

Số: 1323/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Cái Bè đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Cái Bè đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát triển kinh tế - xã hội huyện phải đặt trong mối quan hệ với định hướng phát triển chung của tỉnh, Vùng đồng bằng sông Cửu Long, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng thành phố Hồ Chí Minh. Phát huy nội lực gắn với tranh thủ tối đa lợi thế trong mối quan hệ thuộc vùng kinh tế, trực phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Tân An - Mỹ Tho - Cần Thơ, trong thế chủ động liên kết hội nhập; hợp tác chặt chẽ.

2. Chủ động hội nhập kinh tế trong cả nước, khu vực và quốc tế để tận dụng cơ hội phát triển. Tập trung các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp chất lượng cao, cải tạo và nâng cấp đô thị; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng; tăng cường việc ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực sản xuất và đời sống, cải thiện và nâng dần đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

3. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp và thương mại, nâng cao khả

năng giải quyết việc làm cho lao động, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường.

4. Giữ vững an ninh, quốc phòng; ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống lại mọi âm mưu của các lực lượng thù địch, chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5. Gắn phát triển kinh tế với an sinh xã hội, giảm chênh lệch về phát triển xã hội giữa các khu vực dân cư. Phát triển kinh tế công nghiệp - thương mại - dịch vụ gắn với đô thị hóa, phát huy các mối liên kết với trung tâm kinh tế trọng điểm của tỉnh và của vùng. Gắn phát triển kinh tế nông nghiệp với phát triển thương mại và công nghiệp theo hướng hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp, giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của người dân trong huyện.

6. Coi trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng về đường bộ, đường thủy và các hạ tầng kinh tế kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, sản xuất và sinh hoạt của người dân.

7. Phát triển nông thôn theo hướng xây dựng nông thôn mới.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phấn đấu xây dựng huyện Cái Bè phát triển mạnh về thương mại, dịch vụ, du lịch; đi đầu trong toàn tỉnh về phát triển nông nghiệp, hình thành những vùng chuyên canh lớn gắn với thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước và gắn với công nghiệp chế biến. Đồng thời cải tạo, nâng cấp và phát triển hệ thống đô thị, các trung tâm dân cư xã trở thành các trung tâm kinh tế, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn trong huyện. Thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người với mức bình quân chung của vùng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên; an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về kinh tế**

- Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) giai đoạn 2016-2020, tăng khoảng 10,5 - 11,5%/năm; trong đó khu vực I tăng khoảng 4,9 - 5,1%/năm, khu vực II tăng 15,4 - 17,4%/năm, khu vực III tăng 12,9 - 13,9%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất năm 2020: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm khoảng 37,6 - 39,6%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm khoảng 41,6 - 43,4% và Dịch vụ chiếm khoảng 18,9 - 19%.

- Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) năm 2020 đạt khoảng 76,4 - 76,6 triệu đồng.

- Đến năm 2020, tổng thu ngân sách dự kiến đạt 915,2 tỷ đồng, trong đó thu từ kinh tế địa phương đạt 167,3 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 vào khoảng 26.500 – 28.000 tỷ đồng.

- Phân đầu tỷ lệ xã cơ bản đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới là 50% vào năm 2020.

#### b) Về văn hóa xã hội

- Tốc độ phát triển dân số trung bình khoảng 1,27%/năm, đến năm 2020 dân số trung bình là 314.300 người.

- Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đạt 21,7%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 50,0%.

- Phân đầu bình quân mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-2%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 dưới 5% (theo chuẩn hiện hành).

- Đến năm 2020, tỷ lệ huy động học sinh so độ tuổi: nhà trẻ 20%, mẫu giáo 85%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 98%, trung học phổ thông 80%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non 50%, tiểu học 70%, trung học cơ sở 50% và trung học phổ thông là 50%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100% (có điện kế riêng), và tiếp tục duy trì cho những năm tiếp theo.

- Đến năm 2020, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế là 100%; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ đạt 100%; số giường bệnh/vạn dân đạt 7,5 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 3,7 bác sĩ; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng xuống 8%.

- Phân đầu đạt 50% xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và đạt chuẩn văn minh đô thị; 95% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa.

#### c) Về bảo vệ môi trường

Đến năm 2020, có 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch, có 98% dân số nông thôn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 90% sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung, 95% chất thải rắn được thu gom, xử lý; 80% cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Phòng chống hạn chế tối đa sự suy kiệt và ô nhiễm các nguồn tài nguyên, có các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### 3. Phương hướng phát triển có tính đột phá

Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị; thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp, phát triển hình thức du lịch sinh thái ven sông Tiên và tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

Ưu tiên 1: Tập trung vào các công trình theo mức độ ưu tiên gồm (i) Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường; hệ thống thoát nước trên các tuyến đường qua khu vực thị trấn; (ii) Tiến hành đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở theo chuẩn đô thị loại V tại thị

trần Thiên Hộ và An Hữu, theo chuẩn loại IV tại thị trấn Cái Bè; (iii) Tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục mở rộng cụm công nghiệp Mỹ Thuận, Mỹ Hội; (iv) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng các mô hình nông nghiệp kỹ thuật cao; (v) Khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ: vận tải, thông tin liên lạc, tài chính ngân hàng,...

Ưu tiên 2: Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới, nâng số xã cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới lên 50%.

Ưu tiên 3: Ứng dụng các mô hình sản xuất công nghệ sạch, kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm canh tác trên địa bàn huyện.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**

#### **1. Nông nghiệp, thủy sản**

Phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng chất lượng, hiệu quả và an toàn, gia tăng sức cạnh tranh, gắn với công nghiệp chế biến và đẩy mạnh thương mại hóa gắn kết thị trường tiêu thụ. Tập trung xây dựng các vùng chuyên sản xuất hàng hóa các cây trồng vật nuôi có lợi thế cạnh tranh; huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh triển khai ứng dụng khoa học công nghệ nhằm xây dựng tiêu chuẩn nuôi trồng và nâng cao hàm lượng công nghệ trong sản phẩm. Nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; giữ ổn định tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất qua các giai đoạn; tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

- Trồng trọt: Đến năm 2020 diện tích gieo trồng lúa khoảng 47.926 ha, sản lượng dự kiến đạt 316.308 nghìn tấn, vùng lúa chất lượng cao có diện tích khoảng 16.000 ha tại 8 xã phía Bắc Quốc lộ 1 (Mỹ Hội, Hậu Mỹ Trinh, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Thiện Trung, Mỹ Trung, Mỹ Tân, Mỹ Lợi B). Cây rau đậu các loại, ổn định khoảng 2.611 ha, trong đó chú trọng phát triển vùng dưa hấu, vùng rau màu tổng hợp (dưa leo, khổ qua, bầu bí, cà chua...). Đến năm 2020, diện tích cây ăn trái dự kiến đạt khoảng 17.000 ha.

- Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi heo, gia cầm dưới nhiều hình thức chăn nuôi; chú trọng phát triển các loại hình nuôi công nghiệp, bán công nghiệp kết hợp chặt chẽ với vệ sinh phòng dịch và cải thiện chất lượng sản phẩm, đưa chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu nông nghiệp.

- Thủy sản: Cần chuyển nhanh những phương thức đánh bắt tự nhiên sang nuôi trồng thủy sản đảm bảo tính bền vững trong phát triển. Dự kiến hình thành những vùng nuôi trồng và chế biến thủy sản trên địa bàn huyện. Tập trung phát triển thủy sản tạo nguồn xuất khẩu cho giá trị kinh tế cao như: tôm càng xanh, cá điêu hồng, cá lóc với các phương thức nuôi như nuôi kết hợp với ruộng nước, vùng nuôi cá bè, vùng nuôi cá tra tập trung,...

#### **2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng**

Tập trung đầu tư, thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương như: xay xát, lau

bóng gạo và chế biến thủy sản, thực phẩm - đồ uống; may mặc, gia công sản phẩm may mặc; cơ khí nông nghiệp; công nghệ sinh học, vật liệu xây dựng, phân bón.

Về tiểu thủ công nghiệp: Xây dựng và phát triển nghề sản xuất bánh tráng, bún, hàng thủ công, các cơ sở gia công hàng cơ khí phục vụ cho xây dựng dân dụng (xã An Hữu); xây dựng và phát triển các nhà máy sấy lúa và chế biến gạo (xã Hậu Mỹ Bắc B); làng nghề bánh phồng (thị trấn Cái Bè) và bánh tráng (xã Hậu Thành), sản xuất mứt dừa (xã Hòa Khánh) ...

Đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp tập trung: Cụm công nghiệp An Thạnh II (35 ha) tại xã Đông Hòa Hiệp, với ngành nghề xay xát, lao bóng gạo, cơ khí, may mặc...; cụm công nghiệp Mỹ Thuận (20 ha) tại xã Hòa Hưng, ngành nghề chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, may...; cụm công nghiệp Mỹ Hội (56 ha) tại xã An Cư, ngành nghề chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, may, sản xuất hàng gia dụng...; cụm công nghiệp Mỹ Đức Đông (15 ha) tại xã Mỹ Đức Đông, ngành nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến và bảo quản rau quả...; cụm công nghiệp Nam Hòa Khánh (25 ha) tại xã Hòa Khánh, ngành nghề chế biến lương thực, cơ khí, nông sản...

Về xây dựng: Ngành xây dựng có vai trò trong việc thúc đẩy kinh tế, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Những giai đoạn tiếp theo, đòi hỏi ngành xây dựng phát triển với tốc độ nhanh.

### **3. Thương mại - dịch vụ**

Huy động các thành phần kinh tế tham gia xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và đời sống nhân dân. Tập trung thu hút đầu tư phát triển thương mại dịch vụ ở các trung tâm đô thị như thị trấn Cái Bè, thị trấn An Hữu (dự kiến), thị trấn Thiên Hộ (dự kiến) kể cả thương mại trung, cao cấp.

Phát triển chợ gắn các điểm dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất, mua, bán nông sản, thực phẩm. Nâng cấp những chợ hiện hữu và đầu tư phát triển chợ ở một số xã trên địa bàn. Phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa gắn với việc bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên. Tổ chức tốt công tác thông tin thị trường, giá cả, quảng cáo. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Thành lập quỹ xúc tiến thương mại.

### **4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Nâng cao mặt bằng dân trí, phát triển sự nghiệp giáo dục, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng đối với từng cấp học, mở rộng hoạt động các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề, đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cung cấp cho các ngành kinh tế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách thông qua các hoạt động đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nâng cao đời sống các đối tượng chính sách...

- Gắn việc thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chú ý nâng chất gia đình văn hóa, ấp khu phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới tạo môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

## **5. Khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường**

- Lĩnh vực nông nghiệp: Ứng dụng lai tạo và nhân nhanh một số giống lúa và cây trồng chủ lực thích nghi vùng sinh thái của huyện và điều kiện biến đổi khí hậu; mở rộng và phát triển vùng rau, chủ yếu áp dụng các biện pháp sinh học đảm bảo an toàn; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo trên bò, heo...; tiếp nhận và thương mại hóa các bộ kit chẩn đoán bệnh, chế phẩm sinh học, vắc-xin phòng bệnh một số loài thủy sản có giá trị. Bảo tồn và khai thác có hiệu quả nguồn gen các loài thủy sản đặc hữu phục vụ cho công tác giống. Ứng dụng cơ giới hóa và tự động hóa phục vụ sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

- Ứng dụng lĩnh vực công nghiệp chế biến: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ sinh học để sản xuất thử nghiệm các chế phẩm vi sinh, enzym và protein phục vụ cho công nghiệp chế biến (thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nhiên liệu sinh học); nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông thủy sản; chuyển giao công nghệ, thiết kế và chế tạo thiết bị lên men, thiết bị sản xuất các chế phẩm vi sinh/enzym/protein,...

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Ứng dụng công nghệ sinh học và các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; sản xuất hữu cơ, sinh thái, GAP trong nông nghiệp; xử lý các chất thải gây ô nhiễm; tái chế, chế biến phụ phẩm chất thải công - nông nghiệp thành các sản phẩm có ích; lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí vì mục tiêu phát triển bền vững, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên.

## **6. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **a) Giao thông**

- Mạng lưới đường bộ: Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và cơ quan có liên quan đầu tư mở mới đoạn cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận với quy mô giai đoạn 1A 02 làn xe, trong đó đoạn qua huyện có chiều dài 26 km; đầu tư mở rộng Quốc lộ 30 đoạn từ ngã ba An Hữu về tỉnh Đồng Tháp. Phối hợp với sở, ngành tỉnh đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh như 861, 861B, 863, 875C đạt tiêu chuẩn

cấp IV, đường tỉnh 864, 865, 869, 875 đạt chuẩn cấp III và hoàn chỉnh hệ thống cầu công trên toàn tuyến. Nâng cấp, cải tạo và nhựa hóa các tuyến đường huyện như ĐH.71, ĐH.71B, ĐH.72, ĐH.74, ĐH.75, ĐH.77, ĐH.79 đạt tiêu chuẩn cấp IV với quy mô 2 làn xe. Đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn vào cấp, cứng hóa mặt đường và cải tạo các cầu, công trên tuyến; đảm bảo 100% các tuyến giao thông nông thôn là nhựa hoặc đá bê tông, đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông.

- Đường thủy: Tập trung nạo vét thông luồng, xây dựng bờ kè chống sạt lở, đặc biệt ở các khu nội ô đô thị, khu dân cư tập trung. Đến năm 2020, nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý đạt cấp kỹ thuật từ cấp đặc biệt, cấp III đến cấp I (kênh Nguyễn Văn Tiếp, kênh 28...).

#### b) Thủy lợi

Thủy lợi của huyện được chia thành 2 khu vực:

+ Khu vực phía Nam và ven Quốc lộ 1 và Quốc lộ 30, chủ yếu là đất vườn trồng cây ăn quả, chịu tác động trực tiếp bởi chế độ thủy triều trên sông Tiền, địa bàn chia cắt bởi nhiều sông rạch, đầu tư xây dựng ô đê bao, quy mô diện tích bảo vệ phù hợp với đặc điểm tự nhiên của địa bàn.

+ Khu vực còn lại, chủ yếu là đất ruộng canh tác lúa 3 vụ/năm, quy hoạch khu vực này thành vùng sản xuất lúa tập trung của huyện, kết hợp nuôi cá tôm trên các ruộng trũng ở vụ 3 vào mùa lũ. Trước mắt quy hoạch, thi công các đê bao lũng phục vụ canh tác lúa, quy hoạch mở rộng diện tích nuôi thủy sản.

#### c) Cấp điện

Nâng cấp trạm Cái Bè và trạm Mỹ Thuận. Cải tạo và phát triển lưới hạ thế phù hợp tiêu chuẩn, giảm tổn thất điện năng trên lưới phân phối. Đảm bảo chất lượng, an toàn cung ứng điện đến các hộ dân, các xã được chọn xây dựng xã nông thôn mới đạt tiêu chí về điện. Duy trì nhu cầu cung cấp điện hiện nay và phát triển lưới điện đáp ứng cho nhu cầu phụ tải trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Tiếp tục quy hoạch và triển khai đầu tư phát triển mới lưới điện trung thế gắn với các đường tỉnh, huyện lộ trên địa bàn. Chú ý phát triển lưới điện trung thế phục vụ cho sản xuất công - nông nghiệp, nhất là các cụm công nghiệp và các trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp ở một số xã như: Hậu Mỹ Bắc B, Hậu Mỹ Trinh, Mỹ Trung, Thiện Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Mỹ Tân.

#### d) Cấp, thoát nước

- Cấp nước: Tiếp tục đầu tư hệ thống cấp nước gắn liền với công tác quy hoạch xây dựng cải tạo, nâng cấp và phát triển tại các cụm công nghiệp, thị trấn, trung tâm dân cư xã và các khu dân cư tập trung.

- Thoát nước: Xây dựng cơ bản hệ thống thoát nước thải sinh hoạt các đô thị, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn.

## **7. Về quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội**

Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương. Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại - tố cáo của công dân, thi hành án dân sự. Đảm bảo sự ổn định, an toàn về chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Nâng cao nhận thức của người dân về nhiệm vụ, nghĩa vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân liên hoàn trên địa bàn.

Tập trung phòng chống tội phạm đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và sự bình yên trên địa bàn.

## **8. Phương hướng tổ chức không gian phát triển**

### **a) Phân vùng phát triển**

- Vùng 1 (Khu vực Đông Nam) bao gồm: Thị trấn Cái Bè, các xã Đông Hòa Hiệp, An Cư, Hòa Khánh, Thiện Trí, Mỹ Đức Đông và Hậu Thành với tổng diện tích 9.289,90 ha, chiếm 22,1% diện tích tự nhiên. Phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp.

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thu hút đầu tư khai thác, phát triển các cụm công nghiệp An Thạnh II, Mỹ Hội, Mỹ Đức Đông, Nam Hòa Khánh; chủ yếu phát triển hoàn chỉnh ngành công nghiệp xay xát - lau bóng gạo, chế biến thực phẩm: sản xuất bánh phồng và bánh tráng...

Về đô thị - thương mại và dịch vụ: Trung tâm thị trấn Cái Bè sẽ tiếp tục phát triển về quy mô diện tích, dân số lẫn hoạt động thương mại dịch vụ, nâng cấp lên đô thị loại IV, xứng tầm là trung tâm của cả 3 vùng Đông Nam, Tây Nam và phía Bắc. Phát triển các loại hình du lịch sinh thái, mở rộng và đa dạng các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch. Về lâu dài nghiên cứu phát triển đô thị Hòa Khánh trở thành trung tâm hành chính kinh tế - xã hội của huyện Cái Bè.

Về nông nghiệp: Phát triển ổn định và bền vững khoảng 12.000 ha chuyên cây ăn quả như bưởi, sầu riêng, nhãn, cam, xoài,... theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường trong và ngoài nước; kết hợp xây dựng thương hiệu riêng cho từng loại trái cây đặc sản.

- Vùng 2 (Khu vực Tây Nam) với diện tích khoảng 14.446 ha, chiếm 34,30% tổng diện tích tự nhiên của huyện, gồm: thị trấn An Hữu (dự kiến), xã Hòa Hưng, An Thái Trung, Tân Thanh, Mỹ Đức Tây, Mỹ Lợi A, Mỹ Lương, Tân Hưng và An Thái Đông.

Về đô thị và thương mại - dịch vụ: Xây dựng thị trấn An Hữu là đô thị loại 5 xứng tầm là đô thị trung tâm của khu vực phía Tây Nam, đủ sức lên đô thị loại IV sau năm 2020, là cửa ngõ giao lưu với vùng đồng bằng sông Cửu Long, phát triển



mạnh ngành thương mại dịch vụ dọc theo Quốc lộ 1, Quốc lộ 30... Phát triển du lịch ven sông Tiền. Khai thác hiệu quả thương mại dịch vụ khi tuyến đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận hoàn thành - cửa ngõ đi về các tỉnh phía Bắc vùng đồng bằng sông Cửu Long (Đồng Tháp, Hậu Giang,...) và các tỉnh phía Nam (Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng,...)

Về nông nghiệp: Thu hút đầu tư, hình thành cụm công nghiệp Mỹ Thuận; phát triển cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như xoài cát Hòa Lộc, bưởi long Cổ Cò, cam mật, cam sành Cái Bè. Phát triển mạnh thủy sản ven sông Tiền.

Về công nghiệp: Phát triển ổn định và bền vững ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát triển công nghiệp đi đôi với trang bị hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Vùng 3 (Khu vực phía Bắc) gồm: thị trấn Thiên Hộ (dự kiến), Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Hậu Mỹ Trinh, Hậu Mỹ Phú, Mỹ Tân, Mỹ Lợi B, Mỹ Hội và Thiện Trung với tổng diện tích là 18.353,60 ha, chiếm 43,60% diện tích của huyện. Vùng phát triển theo hướng nông nghiệp - thương mại - dịch vụ. Khai thác thế mạnh là vùng lúa chất lượng cao của huyện kết hợp với phát huy các loại hình thương mại, dịch vụ giáp ranh các tỉnh lân cận. Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn, ổn định sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Về nông nghiệp: Ổn định và phát triển các mô hình trồng lúa chất lượng cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản, luân canh với các loại rau màu.

Về thương mại: Phát triển thị trấn Thiên Hộ xứng tầm là khu đô thị trung tâm khu vực phía Bắc, là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội của huyện với các tỉnh Long An và Đồng Tháp về hướng Bắc.

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Phát huy lợi thế đường thủy của kênh Nguyễn Văn Tiếp phát triển các nhà máy xay xát, chế biến lúa gạo dọc theo kênh.

#### b) Định hướng phát triển đô thị

Đến năm 2020, trên địa bàn huyện sẽ hình thành thêm thị trấn An Hữu và thị trấn Thiên Hộ cho khu vực phía Bắc. Như vậy, đến năm 2020 huyện Cái Bè có 25 đơn vị hành chính bao gồm: 3 thị trấn và 22 xã. Về lâu dài (sau năm 2020) nghiên cứu hình thành đô thị Hòa Khánh là trung tâm hành chính mới của huyện Cái Bè.

#### c) Định hướng sử dụng đất

Quy hoạch sử dụng đất đến 2020: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp 33.775 ha, chiếm 80,2% diện tích tự nhiên, trong đó đất trồng cây hàng năm 16.742 ha, chiếm 39,8%; đất phi nông nghiệp gia tăng chủ yếu phục vụ cho phát triển hệ thống giao thông, phát triển cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh, phát triển đô thị và đất ở dân cư.

### **9. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030**

#### a) Định hướng đến năm 2030

Đến năm 2030, Cái Bè sẽ là huyện đi đầu trong tỉnh về phát triển nông nghiệp với những vùng chuyên canh lớn ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển mạnh công nghiệp chế biến, phát triển đô thị - thương mại - du lịch. Nơi có môi trường và chất lượng sống của người dân đạt mức khá của tỉnh.

#### b) Mục tiêu cụ thể

Tăng trưởng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 tăng bình quân trong giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 11,0 - 11,6%. Cơ cấu GO năm 2030: Khu vực I chiếm khoảng 20,9 - 23,3%, khu vực II chiếm khoảng 53,3 - 57,6% và khu vực III chiếm khoảng 21,5 - 23,4%.

Thu nhập bình quân đầu người của huyện vào năm 2030 vào khoảng 288,5 - 302,3 triệu đồng (theo giá hiện hành).

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 177.500 - 205.000 tỷ đồng.

Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 32,2%.

Quy mô dân số huyện Cái Bè đến năm 2030 đạt khoảng 343.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 khoảng 65%.

#### c) Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

- Về nông nghiệp, nông thôn: Xây dựng nông nghiệp sạch, sử dụng công nghệ thân thiện môi trường, hình thành thương hiệu sản phẩm hàng hóa nông sản có chỗ đứng vững chắc trên thị trường gắn với lợi thế về điều kiện tự nhiên của huyện, đặc biệt là thương hiệu lúa, trái cây, thủy sản, các sản phẩm chăn nuôi... Mạng lưới hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp được xây dựng tương đối đồng bộ (giao thông nông thôn, thủy lợi, cấp điện...) gắn với mạng lưới dịch vụ nông nghiệp hiệu quả (dịch vụ phục vụ cây trồng, dịch vụ phục vụ chăn nuôi, ứng dụng công nghệ, xử lý giống...).

- Về công nghiệp, đô thị: Ưu tiên phát triển công nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao cho các sản phẩm công nghiệp chủ lực của huyện như xay xát, lau bóng gạo, chế biến hàng nông sản. Phát triển đô thị theo định hướng chung của tỉnh, trong đó chủ yếu tập trung hoàn thiện các chỉ tiêu đô thị loại IV của thị trấn Cái Bè, các chỉ tiêu đô thị loại IV cho thị trấn An Hữu và Thiên Hộ; đầu tư nâng cấp xã Hòa Khánh thành đô thị loại V - từng bước hình thành trung tâm huyện lỵ mới của huyện Cái Bè.

- Về dịch vụ, du lịch: Năm 2030 hình thành hệ thống thương mại dịch vụ gắn với phát triển nông nghiệp, công nghiệp và du lịch... Xây dựng khu du lịch, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và du lịch miệt vườn, trở thành điểm mạnh trong phát triển kinh tế của huyện và hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

- Mọi người dân đều được tiếp cận với giáo dục một cách toàn diện, một bộ phận dân cư khu vực đô thị đang tiếp cận với nền kinh tế tri thức; thụ hưởng dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; đời sống văn hóa địa phương được bảo

tồn và phát triển theo hướng tiến bộ, văn hóa là nền tảng, văn minh là mục tiêu tiếp cận.

- Môi trường tự nhiên được bảo vệ, bảo tồn sự đa dạng sinh học của các môi trường sinh thái trên địa bàn gắn phát triển du lịch sinh thái bền vững.

- An ninh quốc phòng luôn được giữ vững và tạo điều kiện để các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển.

#### **IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (Phụ lục đính kèm)**

### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

#### **1. Các giải pháp huy động vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội dự kiến giai đoạn 2016-2020 khoảng 26,5 - 28 nghìn tỷ đồng và giai đoạn 2021-2030 khoảng 177,5 - 205 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành). Để thu hút và huy động đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu này cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư với các nguồn vốn chủ yếu từ: Vốn ngân sách (Trung ương, địa phương), vốn doanh nghiệp - kể cả vốn đầu tư có yếu tố nước ngoài, vốn tín dụng và nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách (tỉnh, huyện) theo trung hạn, hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch, phân kỳ đầu tư phù hợp bảo đảm đầu tư các công trình, dự án trọng điểm. Xây dựng các dự án khả thi, chi tiết, phù hợp để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài địa bàn. Tăng cường các biện pháp khuyến khích, vận dụng các chính sách ưu đãi đầu tư của Trung ương và tỉnh để huy động, mời gọi, thu hút vốn đầu tư phát triển từ các thành phần kinh tế. Chú trọng thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xã hội hóa... theo chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, Trung ương.

- Tập trung lãnh đạo tốt công tác thu, chi ngân sách. Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu; phấn đấu tăng thu ngân sách, từng bước xây dựng cơ cấu thu ngân sách bền vững trên cơ sở phát triển sản xuất - kinh doanh. xây dựng cơ cấu chi hợp lý, ưu tiên chi đầu tư phát triển; an sinh xã hội, bảo đảm thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; làm tốt công tác quản lý tín dụng trên địa bàn, bảo đảm nguồn vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh cho người dân.

#### **2. Giải pháp về môi trường đầu tư**

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và công tác kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị cơ sở, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức, công dân được tự do kinh doanh theo pháp luật.

Tạo môi trường phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm ổn định phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang hoạt động và khuyến khích sự đầu tư của các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế tín dụng đầu tư. Giải quyết đồng bộ từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu đang có sức cạnh tranh hoặc có điều kiện

nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động và có lộ trình hợp lý hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao... tăng cường phân cấp công tác quản lý, khắc phục những yếu kém trong quản lý xã hội; thực hiện tốt hơn các chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội.

### **3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực và thu hút nhân tài**

Thực hiện xã hội hoá, đa dạng hoá công tác giáo dục, đào tạo; thường xuyên nâng cao trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp cho người lao động. Tập trung nguồn lực cho công tác xoá đói giảm nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Tạo nhiều việc làm mới, nhất là trong công nghiệp chế biến và dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, quy định các chế độ, chính sách liên quan đến việc phát hiện, tuyển chọn, tiên cử, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng để có thể tìm nguồn và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **4. Giải pháp triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ**

Khôi phục, củng cố, bổ sung, nâng cấp hệ thống thông tin và dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Hỗ trợ các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến công...

Triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tiến công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất.

Coi trọng việc tổ chức thu hút chuyển giao tri thức và công nghệ từ tỉnh và Trung ương về cho địa phương. Chủ động trong quan hệ hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu để đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất thí điểm, sản xuất đại trà và sản xuất các sản phẩm nhân giống cung cấp cho các vùng khác trong cả nước. Thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư cho nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

### **5. Giải pháp về chính sách đòn bẩy**

Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất và thu hoạch nông sản, công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm với trình độ công nghệ ngày càng cao, sạch, tăng sức cạnh tranh.

Phát huy khoản đầu tư từ ngân sách cấp trên để thực hiện các công trình đầu tư có tác dụng lớn đối với kinh tế của huyện, dẫn luồng đầu tư vào các dự án trọng điểm như hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, bưu chính viễn thông, cấp nước, cảng, các khu thương mại dịch vụ, các khu dân cư đô thị và khu tái định cư,...

Nghiên cứu vận dụng các chính sách thúc đẩy xây dựng nhanh các cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại; các chính sách thu hút đầu tư tập trung hoàn chỉnh nhanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới và nâng cấp hạ tầng theo hình

thức BOT, BT, PPP,...; vận dụng các chính sách thu hút các thành phần kinh tế và các hoạt động kinh tế mà huyện có lợi thế. Trong đó, vận dụng một cách phù hợp với các quy định của pháp luật và thẩm quyền của huyện.

Thực hiện tốt việc gắn kết chặt chẽ 4 nhà (nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, Nhà nước). Khuyến khích phát triển các đơn vị tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp.

## **6. Giải pháp về mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm**

Mở rộng thị trường: Tổ chức tốt các công tác thông tin về thị trường, giá cả, hướng dẫn sản xuất hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và thế giới. Phát triển cửa hàng tiện lợi thay thế dần các điểm kinh doanh tự phát, ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong doanh nghiệp. Phát triển chuỗi liên kết hợp tác sản xuất – chế biến – tiêu thụ. Tổ chức nghiên cứu thị trường và tăng cường các hoạt động liên kết với các thị trường trọng điểm, đặc biệt là thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Vùng đồng bằng sông Cửu Long, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trên cơ sở đó có định hướng điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu thương mại của huyện theo hướng tập trung, chuyên môn hóa cao vào một số ngành sản phẩm mà huyện có lợi thế.

Hoạt động trong việc xúc tiến thương mại: Coi trọng và tạo điều kiện thuận lợi phát triển hoạt động triển lãm, hội chợ, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của địa phương. Có kế hoạch mở rộng thị trường và thị phần cho các sản phẩm hàng hóa của huyện. Tăng cường thu thập và phổ biến thông tin cũng như công tác dự báo để hỗ trợ các doanh nghiệp của huyện định hướng phát triển kinh doanh cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu. Tham gia quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp của địa phương với các chủ thể khác trong nước và quốc tế. Theo dõi phát hiện kịp thời các biến động trên thị trường trong huyện và các thị trường liên quan, đề xuất hướng xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền có các chính sách, giải pháp kịp thời, hợp lý nhằm ngăn chặn biến động bất lợi, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển sản xuất.

## **7. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tiết kiệm năng lượng, tăng cường khai thác nguồn năng lượng mới. Quản lý nước, xây dựng kế hoạch phòng chống lũ kết hợp xây dựng hệ thống bờ bao, cụm tuyến dân cư và chống sạt lở bờ sông. Tăng cường năng lực quản lý thiên tai và nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **8. Giải pháp về cải cách hành chính gắn với tăng cường năng lực bộ máy nhà nước**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính giữa các ban, ngành của huyện và các xã, thị trấn. Tạo điều kiện thuận lợi nhất, nhanh nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức từ huyện xuống cấp xã, ấp.


**Điều 2.** Tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể của huyện, các doanh nghiệp và nhân dân ngay sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành. Căn cứ nội dung của Quy hoạch, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể để có kế hoạch thực hiện đạt kết quả.

- Cụ thể hóa nội dung của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được. Định kỳ tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Cái Bè đến năm 2020.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.12



CHỦ TỊCH 

  
Nguyễn Văn Khang



**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Được ban hành theo Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên chương trình, dự án	2016-2020	2021-2030
<b>I</b>	<b>Nông nghiệp, nông thôn</b>		
1	Dự án quy hoạch vùng cây ăn trái	X	
2	Dự án phát triển cây Cam Sành Cái Bè	X	
3	Dự án quy hoạch vùng chuyên canh lúa chất lượng cao	X	
4	Dự án phát triển nuôi trồng thủy sản	X	
<b>II</b>	<b>Công nghiệp</b>		
1	Đầu tư CCN An Thạnh II	X	
2	Đầu tư CCN Mỹ Hội	X	
3	Đầu tư CCN Mỹ Đức Đông		X
4	Đầu tư CCN Nam Hòa Khánh		X
5	Đầu tư CCN Mỹ Thuận	X	
<b>III</b>	<b>Thương mại</b>		
1	Trung tâm mua sắm An Hữu	X	
2	Trung tâm mua sắm Hòa Khánh	X	
3	Xây dựng 2 siêu thị tại TT Cái Bè	X	
4	Khu sản xuất kinh doanh cặp sông Tiên tại xã Hòa Khánh	X	
5	Khu sản xuất kinh doanh xã Mỹ Đức Đông	X	
6	Khu dân cư thương mại – dịch vụ cặp Sông Tiên (TT Cái Bè)	X	X
7	Xây dựng, nâng cấp chợ Cái Bè	X	
<b>IV</b>	<b>Du lịch</b>		
1	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Mekong Riverside (Hòa Khánh)	X	X
2	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Mekong Lodge (Đông Hòa Hiệp)	X	X
3	Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Hòa Hưng	X	X
4	Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Cái Bè	X	X
5	Xây dựng khu du lịch sinh thái nhà vườn Xoài cát Hòa Lộc	X	X
<b>V</b>	<b>Giao thông vận tải</b>		
1	Đường cao tốc Trung Lương-TP. Cần Thơ	X	
2	Tuyến Quốc lộ 30 đi qua huyện Cái Bè	X	X
3	Đường dọc sông Tiên (nối dài ĐT. 864)	X	
4	Các tuyến đường tỉnh (861, 863, 864, 865 và các cầu)	X	
5	Xây dựng mới tuyến đường tỉnh kéo dài đạt chuẩn theo Quy hoạch (ĐT 864)	X	
6	Đường song hành ĐT.875	X	
7	Nâng cấp tuyến ĐH Tân Hưng nối Đ. Nguyễn Văn Tiếp B	X	
8	Nâng cấp 17 tuyến đường trên địa bàn huyện Cái Bè	X	
9	Đầu tư và mở rộng 16 tuyến đường nội thị - trị trấn Cái Bè	X	
10	Các cầu trên ĐT.863	X	
11	Các cầu trên ĐT.861	X	
12	Các cầu trên ĐT.869 (4 cầu)	X	
<b>VI</b>	<b>Đô thị</b>		

STT	Tên chương trình, dự án	2016-2020	2021-2030
1	Dự án xây dựng thị trấn An Hữu	X	
2	Dự án xây dựng thị trấn Thiên Hộ	X	
3	Dự án mở rộng thị trấn Cái Bè	X	
4	Dự án mở rộng thị trấn Hòa Khánh		X
5	Xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng lũ giai đoạn II	X	
<b>VII</b>	<b>Thủy lợi</b>		
1	Dự án chống ngập cho thị trấn Cái Bè		X
2	Xây dựng dự án kè sông Tiên đi qua thị trấn Cái Bè	X	
<b>VIII</b>	<b>Cấp nước</b>		
1	Xây dựng nhà máy nước mới tại Cái Bè để cấp cho các khu công nghiệp ở Tx.Cai Lậy và huyện Tân Phước.		X
<b>IX</b>	<b>Xử lý nước thải</b>		
1	Cải tạo và xây dựng hệ thống công thoát nước khu trung tâm thị trấn Cái Bè	X	
<b>X</b>	<b>Y tế</b>		
1	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế	X	
2	Hệ thống xử lý chất thải y tế	X	
3	Đầu tư sửa chữa các lò đốt rác thải y tế nguy hại	X	
<b>XI</b>	<b>Giáo dục và đào tạo</b>		
1	Trường TC nghề Cái Bè (Hòa Khánh)	X	
2	S/c, nâng cấp mở rộng 5 trường THPT	X	
3	Xây dựng Trường THPT khu vực Thiện Trí	X	
4	Xây dựng, nâng cấp trường trung cấp kinh tế-kỹ thuật	X	X
5	Đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng 6 trường THCS	X	
6	Xây dựng 1 trường MN và 1 trường TH	X	
<b>XII</b>	<b>Văn hóa -Thể thao</b>		
1	Xây dựng nhà văn hóa các xã còn lại	X	
2	Trung tâm Văn hóa-TDTT huyện	X	
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa Nhà Bia liệt sĩ xã	X	
4	Sân vận động thị trấn Cái Bè	X	
5	Sân vận động Hậu Mỹ Bắc	X	
6	Khu vui chơi giải trí An Thái Trung	X	
7	Sân vận động Hòa Khánh	X	
8	Sân vận động các xã	X	
<b>XIII</b>	<b>Nghĩa trang</b>		
1	Xây dựng nghĩa trang tại xã Hậu Mỹ Bắc B	X	
2	Xây dựng nghĩa trang tại xã Hậu Thành	X	

**Ghi chú:**

Vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực của từng giai đoạn.